

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 33/2020/HS-ST  
Ngày 16/4/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Như Khánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Hiền .

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bình Phương, Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Mùi Thị Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 31/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 06/4/2020 đối với bị cáo:

*Tráng A N;* Sinh năm 1966, tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tráng A S (đã chết), con bà Sòng Thị D; bị cáo có vợ là Sòng Thị S, có 04 con.

Tiền án: Ngày 27/9/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 16 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến nay. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ ngày 18/12/2019, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại bản Phiêng Cành, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, đã phát hiện bắt quả tang Tráng A N đang có hành vi cất giấu chất ma túy tại N riêng, vật chứng thu giữ 198 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY nghi là Methamphetamine, N khai nhận 198 viên nén màu hồng là Hồng phiến của N đi mua về để sử dụng và ai có nhu cầu thì N sẽ bán kiếm lời, về

nguồn gốc số ma túy mà có N khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông tên là Tủa tại bản Nậm Tóp, khu Pa Háng, Huổi Hiêng nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng, dẫn giải Tráng A N về Công an huyện Mộc Châu để điều tra xử lý.

Ngày 18/12/2019, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng 198 viên màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Tráng A N có tổng khối lượng 17,74 gam. Lấy 05 viên có khối lượng 0,44 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu “N” để trưng cầu giám định xác định có phải ma túy không, loại ma túy gì, khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Tổng khối lượng vật chứng thu giữ?

Tại bản kết luận giám định số 53 ngày 20/12/2019 của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sơn la kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0, 44 gam, loại Methamphetamine”.* Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 17,74 gam; loại Methamphetamine.

Quá trình bắt giữ cùng có mặt tại N ở của Tráng A N có Nguyễn Văn L, sinh năm 1974, trú tại: Tiểu khu 66, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, Nguyễn Văn L khai khoảng 18h cùng ngày L mang rượu đến bán cho N và được N mời ăn cơm, sau khi ăn xong N có lấy 02 viên Hồng phiến ra cùng L sử dụng, sau đó L ngủ lại, L không liên quan đến số ma túy của N. Tráng A N xác nhận lời khai của Nguyễn Văn L là đúng sự thật, L không liên quan đến số ma túy của N bị thu giữ, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập việc xử lý với Nguyễn Văn L.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L chỉ là vi phạm hành chính nên Công an huyện Mộc Châu đã quyết định xử phạt hành chính với Nguyễn Văn L.

Về hành vi N cung cấp ma túy và cùng L sử dụng tại N ở của N, xét N và L đều là đối tượng nghiện ma túy, do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không quy kết trách nhiệm hình sự đối với Tráng A N về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình bắt giữ.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Tráng A N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tráng A N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tráng A N từ 11 (mười một năm) đến 11 (mười một năm, 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Tráng A N bắt ngày 18/12/2019 bên trong đựng 193 viên có khối lượng 17,3 gam Methamphetamine cùng vỏ túi ni lon màu xanh và vỏ gói niêm phong ban đầu.

01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Tráng A N kết quả dương tính. 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Nguyễn Văn L kết quả dương tính.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về hành vi: Ngày 18/12/2019, bị cáo Tráng A N đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 17,74 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo cất giấu, mục đích tàng trữ để bán kiếm lời đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 06<sup>h</sup> 00 phút ngày 18/12/2019, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy

mẫu giám định, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của N nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng đã có một tiền án đặc biệt nghiêm trọng về tội cùng loại, quá trình chấp hành án ngày 31/8/2015 được đặc xá trở về địa phương lại tiếp tục phạm tội, bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích. Hành vi phạm tội lần này có tính chất rất nghiêm trọng Do đó cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nhưng được xác định là tình tiết định khung, nên không xác định là tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên tòa thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông có tên là Tủa, như bị cáo khai Tủa ở tại bản Nậm Tóp, khu Pa Háng, Huổi Hiêng nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào người Lào. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra xử lý, nên Tráng A N phải chịu trách nhiệm về số ma túy trên.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi vật chứng vụ Tráng A N bắt ngày 18/12/2019 bên trong đựng 193 viên có khối lượng 17,3 gam Methamphetamine. 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Tráng A N kết quả dương tính. 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Nguyễn văn L kết quả dương tính là vật không có giá trị và vật N nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày nên Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố: Bị cáo Tráng A N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tráng A N 11 (mười một năm), 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi ghi vật chứng vụ Tráng A N bắt ngày 18/12/2019 bên trong đựng 193 viên có khối lượng 17,3 gam Methamphetamine cùng vỏ túi ni lon màu xanh và vỏ gói niêm phong ban đầu.

01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Tráng A N kết quả dương tính. 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Nguyễn Văn L kết quả dương tính.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
( Đã ký)**

**Đỗ Như Khánh**

Thành viên HĐ xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 16 tháng 4 năm 2020.

Tại: Phòng nghị án N tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Hiền.*

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 đối với Tráng A N.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

*Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không: Không.*

*Tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Hợp pháp.*

*Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt không: Không.*

*Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hợp pháp.*

*Kiểm nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.*

**Có căn cứ kết tội bị cáo và áp dụng pháp luật như sau:**

***1. Về tội danh:***

*Bị cáo Tráng A N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".*

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

***2. Về điều luật áp dụng:***

*Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS:*

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

### **3. Về mức hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Tráng A N 11 (mười một năm), 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung ( Phạt tiền với bị cáo).

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày do đó Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

### **4. Về các vấn đề khác:**

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi ghi vật chứng vụ Tráng A N bắt ngày 18/12/2019 bên trong đựng 193 viên có khối lượng 17,3 gam Methamphetamine cùng vỏ túi ni lon màu xanh và vỏ gói niêm phong ban đầu.

01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Tráng A N kết quả dương tính. 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Nguyễn Văn L kết quả dương tính.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HS/ST.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên HĐ xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa













